

Số: /BC-TCTĐA06

Bình Sơn, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
công tác triển khai, thực hiện Đề án 06
trong 6 tháng đầu năm 2024 trên địa bàn huyện Bình Sơn

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu, triển khai nội dung chỉ đạo của cấp tỉnh trong thực hiện Đề án 06

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 11/3/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 25/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 13/4/2022 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Bình Sơn và Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 07/02/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2024;

- Ban hành Công văn số 915/UBND-TTHC, ngày 29/3/2024 về bổ sung các nhiệm vụ Đề án 06 theo Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ;

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh về Tổng thể triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2023 – 2025 và những năm tiếp theo (viết tắt là Kế hoạch số 204/KH-UBND); Tổ Công tác Đề án 06 huyện đã ban hành Công văn 4102/TCT-ĐA06, ngày 30/11/2023 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tổng thể triển khai thực hiện các mô hình của Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

- Ban hành Công văn số 168/TCTĐA06, ngày 17/01/2024 về triển khai thực hiện quy trình chi trả với hình thức không dùng tiền mặt đối với đối tượng được hưởng an sinh xã hội và Kế hoạch số 69/KH-TCTĐA06, ngày 28/3/2024 về việc phối hợp triển khai thực hiện tuyên truyền, vận động chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện Bình Sơn năm 2024.

2. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Những văn bản đã ban hành, chỉ đạo các ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP, chấn chỉnh, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ còn tồn tại của Đề án 06; việc triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến; công tác phối hợp giữa các cơ quan trong việc làm sạch dữ liệu, bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” và cấp CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử;

- Ban hành 02 kế hoạch¹ và 11 văn bản² chỉ đạo các ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án 06/CP, chấn chỉnh, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ còn tồn tại của Đề án 06;

- Thông qua các cuộc họp, Tổ Trưởng Tổ Công tác Đề án 06 huyện - Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục nâng cao quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06; đẩy mạnh công tác chỉ đạo các Tổ Công tác Đề án 06 xã, thị trấn và thôn, tổ dân phố triển khai thực hiện các nội dung theo tiến độ thực hiện Đề án 06 như đảm bảo tỉ lệ dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận dịch vụ công liên thông, tuyên truyền người dân thu nhận CCCD, tăng tỉ lệ người dân xác thực, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (VNeID), làm sạch và làm giàu dữ liệu;

- Tổ Công tác Đề án 06 huyện đã tổ chức 02 cuộc họp bàn giải pháp trong thực hiện các nội dung gồm: thu thập, cập nhật thông tin Người lao động và tuyên truyền, vận động chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng đang hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện;

- Lực lượng Công an các cấp luôn thể hiện vai trò Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tham mưu Ủy ban nhân dân, Tổ Công tác đề án 06 các cấp chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ các nhiệm vụ; luôn là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong công tác chuyển đổi số và tuyên truyền, vận động người dân hiểu rõ những lợi ích của Đề án 06 để triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về hoàn thiện thể chế

Tham gia đóng góp ý kiến việc ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến triển khai Đề án 06 theo chỉ đạo của cấp tỉnh; tham gia đóng góp ý kiến rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật.

¹ Kế hoạch số 51/KH-TCTĐA06, ngày 11/3/2024 về phối hợp triển khai thực hiện thu thập, cập nhật thông tin người lao động trên địa bàn huyện Bình Sơn và Kế hoạch số 69/KH-TCTĐA06, ngày 28/3/2024 về phối hợp thực hiện tuyên truyền, vận động chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội năm 2024;

² Công văn số 4433/TCTĐA06, ngày 27/12/2023 về việc hiện nghiêm túc yêu cầu người dân xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy xác nhận thông tin cư trú, thông báo số định danh cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính; Công văn số 168/TCTĐA06, ngày 17/01/2024 về triển khai thực hiện quy trình chi trả với hình thức không dùng tiền mặt đối với đối tượng được hưởng an sinh xã hội; Công văn số 434/TCTĐA06, ngày 02/02/2024 về thông báo kết quả thực hiện rà soát, cập nhật tài khoản thanh toán trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên nền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (từ ngày 17/01/2024 đến ngày 31/01/2024); Công văn số 498/TCTĐA06, ngày 15/02/2024 về việc tiếp tục tổ chức thực hiện thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về Người lao động trên địa bàn huyện Bình Sơn; Công văn số 524/TCTĐA06, ngày 20/02/2024 về tiếp tục thực hiện tuyên truyền chi trả với hình thức không dùng tiền mặt đối với đối tượng được hưởng an sinh xã hội; Công văn số 533/TCTĐA06, ngày 20/02/2024 về nghiên cứu, tham mưu triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2024; Công văn số 788/TCTĐA06, ngày 14/3/2024 về đăng ký thực hiện nhiệm vụ đột phá trong thực hiện Đề án 06 năm 2024 trên địa bàn huyện Bình Sơn; Công văn số 1002/TCTĐA06, ngày 29/3/2024 về việc thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trong thực hiện Đề án 06; Công văn số 1717/UBND, ngày 03/6/2024 về đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật Căn cước công dân trên địa bàn huyện; Công văn số 1730/UBND, ngày 04/6/2024 về việc tuyên truyền tham gia Cuộc thi "Tìm hiểu pháp luật về căn cước, định danh và xác thực điện tử của Việt Nam"; Công văn số 1745/UBND-TTHC, ngày 05/6/2024 về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến

2.1. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; phân công công chức theo dõi và thực hiện thống kê, rà soát TTHC nội bộ, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang rà soát, tham mưu phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 theo kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh;

- Cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC được đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên tại Bộ phận Một cửa các cấp hướng dẫn cách thực hiện đánh giá sự hài lòng; việc đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC được thực hiện qua thiết bị Tablet hoặc Phiếu đánh giá đặt tại quầy tiếp nhận hồ sơ của Bộ phận Một cửa huyện, cấp xã hoặc có thể đánh giá mức độ hài lòng qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC đều hài lòng và đánh giá cao thái độ phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức, nhân viên trong việc tư vấn, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp. Trong 6 tháng đầu năm, tại BPMC huyện có 4800/4802 lượt đánh giá rất hài lòng và hài lòng, đạt tỷ lệ 99,9%.

- Kết quả áp dụng, triển khai thực hiện các quy định về miễn, giảm phí, lệ phí tại địa phương: thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định khi thực hiện các thủ tục hành chính (TTHC) thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Qua đó, đã khuyến khích, hỗ trợ người dân đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn huyện; giúp người dân tiết kiệm chi phí đi lại và các phí, lệ phí khi thực hiện TTHC.

2.2. Kết quả thực hiện dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Kết quả đối với từng dịch vụ công: kết quả tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đối với 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06/CP và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ được đánh giá tổng thể tại Phụ lục 1.1 và 1.2, phân tích chi tiết theo cấp xã tại Phụ lục 2.1 và 2.2.

- Những hiệu quả thực tế người dân được thụ hưởng:

Khi các tổ chức, công dân tham gia dịch vụ công trực tuyến sẽ đạt được những lợi ích thiết thực như: thủ tục đăng ký đơn giản, nhanh chóng, thuận tiện 24/24 giờ trong ngày tại mọi địa điểm có kết nối Internet; tiết kiệm chi phí đi lại, thời gian giao dịch, đơn giản thủ tục giấy tờ; chủ động các công việc khác của

công dân; theo dõi được tình trạng hồ sơ trên website trực tuyến, qua tin nhắn điện thoại. địa chỉ email; đảm bảo công khai, minh bạch hồ sơ, thủ tục. Tại một số thủ tục, công dân không cần đến cơ quan nhà nước thực hiện thủ tục hành chính và được nhận kết quả tại nhà.

- Kết quả số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo quy định: Từ ngày 13/12/2023 đến 10/6/2024, kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt kết quả như sau:

(1) Cấp huyện: số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận đạt **99,45%** và số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt **99,72%**;

(2) Cấp xã: số hoá hồ sơ TTHC khi tiếp nhận đạt tỉ lệ **98,76%** và số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt tỉ lệ **93,04%**.

(thống kê chi tiết tại Phụ lục 3)

2.3. Nhóm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Kết quả đẩy mạnh triển khai khám chữa bệnh thay thế bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip.

+ Số định danh điện tử được đồng bộ với thẻ BHYT còn hiệu lực để người dân khi đi khám chữa bệnh có thể sử dụng thẻ CCCD để thay thế thẻ BHYT là **150.481/151.221** tổng số lượt người dân tra cứu (đạt tỉ lệ **99,51%**). Trong đó có **81.541/85.025** lượt tra cứu thành công, tại **25/25** cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

+ Kết quả sử dụng thẻ CCCD/VNeID thay thế cho thẻ BHYT trong KCB trên địa bàn huyện Bình Sơn: **83.414/89.166** lượt, đạt tỉ lệ **93,55%**

(thống kê chi tiết tại Phụ lục 4).

+ Những tiện ích mà người dân được thụ hưởng thông qua công tác này:

Người dân không cần phải đem nhiều loại giấy tờ khi đi khám chữa bệnh. Thẻ CCCD đã tích hợp các thông tin nên giúp giảm bớt khâu đối chiếu, đảm bảo thông tin chính xác; quy trình thủ tục được nhanh, gọn, thuận tiện, giúp tiết kiệm thời gian cho cả người bệnh và nhân viên y tế.

- Kết quả chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng an sinh xã hội và đối tượng người hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội:

+ Đã rà soát, làm sạch và cập nhật 100% đối tượng an sinh xã hội và đối tượng hưởng lương hưu, hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội trên địa bàn lên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Đã vận động chi trả qua tài khoản đạt tỉ lệ **32,55%** đối tượng an sinh xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội và đối tượng Người có công

(thống kê chi tiết tại Phụ lục 5)

+ Chi trả qua tài khoản đạt tỉ lệ **49,45%** đối với đối tượng hưởng lương hưu, hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội trên địa bàn nhận chi trả qua tài khoản.

- Kết quả phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại địa phương

+ 100% các Trường THCS; TH và THCS; Tiểu học; Mầm non, Mẫu giáo công lập thuộc huyện đã phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn huyện thực hiện mở tài khoản giao dịch và thực hiện triển khai thu học phí bằng hình thức chuyển khoản, không thu tiền mặt.

+ 100% bộ phận một cửa huyện và xã, thị trấn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện.

+ Kết quả công tác tuyên truyền, vận động các cơ sở khám, chữa bệnh; cửa hàng, cơ sở kinh doanh: **425** lượt tuyên truyền triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo các hình thức khác nhau.

2.4. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công an huyện đã tổ chức thu nhận hồ sơ cấp CCCD và xác thực định danh điện tử mức 2 trên địa bàn huyện; đã thu nhận: **1.443** hồ sơ cấp mới CCCD và **12.942** hồ sơ xác thực định danh điện tử mức 2; hướng dẫn kích hoạt định danh điện tử mức 2 cho **22.928** trường hợp.

Tính đến nay, trên toàn huyện đã cấp CCCD đối với **173.130** trường hợp, xác thực định danh điện tử **121.786** trường hợp (đạt tỉ lệ **70,34%** so với trường hợp đã được cấp CCCD) và kích hoạt thành công đối với **105.878** trường hợp (đạt tỉ lệ **86,94%** so với trường hợp đã được xác thực).

(thống kê chi tiết tại Phụ lục 6)

- Kết quả tuyên truyền thúc đẩy ứng dụng các tiện ích của VneID

+ Tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các tiện ích của VNeID trên sóng phát thanh của Đài Truyền thanh huyện và trên các trang, nền tảng mạng xã hội. Trong đó đã viết, đăng tải **130** tin, bài và xây dựng **08** clip tuyên truyền, phổ biến về Đề án 06 trên các trang mạng xã hội, fanpage Cờ đỏ; đã tổ chức **18** đợt tuyên truyền, hướng dẫn về Đề án 06 và các tiện ích khi thực hiện Đề án 06 tại **05/05** trường cấp 3 và **01/01** trường Cao đẳng trên địa bàn với **06** lượt tuyên truyền; đã lồng ghép tuyên truyền **42** buổi phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc có lồng ghép tuyên truyền Đề án 06 trên địa bàn huyện.

+ Tổ chức tuyên truyền các nội dung: Căn cước công dân và Định danh điện tử trong triển khai thực hiện Đề án 06; lợi ích của ứng dụng VNeID, hướng dẫn cách đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; phong trào “Công dân 3 có, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH 3 thực hiện”, “Tôi, bạn có và sử dụng ví VNeID” thông qua các hình thức như: hệ thống Đài truyền thanh; qua các cuộc họp, hội nghị ở xã, thị trấn và sinh hoạt ở thôn, tổ dân phố và các hình thức khác: thông qua công thông tin điện tử của huyện, mạng xã hội (facebook, zalo), qua tiếp công dân....

- Giá trị mang lại để người dân được thụ hưởng thực tế:

Người dân có thể sử dụng các giấy tờ cá nhân được tích hợp trên VNeID thay cho các giấy tờ vật lý như căn cước công dân gắn chip, giấy phép lái xe,

đăng ký xe, bảo hiểm y tế... Người dân cũng có thể sử dụng VNeID để khám chữa bệnh, đi máy bay, khai báo y tế toàn dân, khai báo di chuyển nội địa, thông báo lưu trú, phản ánh kiến nghị an ninh trật tự... một cách nhanh chóng và tiện lợi.

2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Kết quả thực hiện công tác rà soát, cập nhật, đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” theo chức năng của Công an huyện

Làm sạch các nguồn dữ liệu gồm: Hộ không có chủ hộ hoặc hơn 01 chủ hộ: hoàn thành xử lý **05** trường hợp; Thiếu CMND 9 số công dân: hoàn thành xử lý **10** trường hợp; Thiếu trường thông tin công dân: hoàn thành xử lý **3.927** trường hợp; Làm sạch dữ liệu biến động không rõ cư trú: hoàn thành xử lý 794 trường hợp; Đề nghị hủy, cấp mới số định danh cá nhân đối với các trường hợp sai cấu trúc số định danh: **65** trường hợp; Sai lệch sổ hộ tịch: hoàn thành xử lý **159** trường hợp; Sai lệch dữ liệu điện lực: Đã rà soát, xử lý **2.496** trường hợp.

- Kết quả làm giàu dữ liệu dân cư:

+ Đến nay, 100% thành viên các hội gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Nông dân, Hội Chữ thập đã được đồng bộ và nhập dữ liệu trên hệ thống CSDLQG về dân cư;

+ Dữ liệu Người có công: đã nhập **5.835** đối tượng;

+ Thu thập, cập nhật thông tin Người lao động: đã nhập **64.100** trường hợp trên phần mềm CSDLQGvDC (*thống kê chi tiết tại Phụ lục 7*).

- Kết quả xác thực hồ sơ cán bộ, giáo viên, nhân viên và hồ sơ học sinh giữa Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: **98%**.

- Từ những kết quả đạt được trên, đã và đang mang lại nguồn dữ liệu sinh thái nhiều thông tin phục vụ công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số theo chỉ đạo của cấp trên.

2.5. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

(1) Nhóm kết quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành tại địa phương

- Thông qua nguồn dữ liệu dân cư trên nền Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, Công an huyện phối hợp các đơn vị có liên quan cung cấp các số liệu nhằm phục vụ phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện;

- Công an xã, thị trấn và Công an huyện sử dụng nguồn thông tin dữ liệu về dân cư đã được thu thập tiến hành kiểm tra, rà soát thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ phục vụ nhiệm vụ tuyển chọn công dân nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân;

- Từ những kết quả đạt được trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với Dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Tổ Công tác Đề án 06 huyện đã tham mưu chính quyền địa phương đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp

đảm bảo thời gian thực hiện, công khai minh mạch và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính phục vụ điều hành, chỉ đạo trong công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia;

- Trên cơ sở kết quả thực hiện các nhóm nhiệm vụ theo tiến độ được giao trong triển khai Đề án 06, Tổ Công tác Đề án 06 đánh giá và báo cáo chất lượng, hiệu quả đối với từng cơ quan, đơn vị và địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành đối với từng lĩnh vực.

(2) Nhóm kết quả phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành trong đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện

- Phục vụ, ứng dụng trong công tác quản lý, giáo dục đối tượng;
- Phục vụ, ứng dụng trong công tác xác minh, truy bắt đối tượng truy nã;
- Phục vụ, ứng dụng trong công tác tra cứu phục vụ công tác truy xét nhanh, xác minh làm rõ vụ việc vi phạm pháp luật;
- Phục vụ, ứng dụng trong công tác đăng ký quản lý cư trú.

2.6. Về kỹ thuật (hạ tầng, đường truyền, trang thiết bị, phần mềm, bảo mật...)

(1) Về thực hiện đảm bảo an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin:

- Quán triệt triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Triển khai phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ 2 hệ thống thông tin UBND huyện Bình Sơn;

- Phê duyệt phương án Ứng phó sự cố, đảm bảo an toàn thông tin đối với Hệ thống mạng nội bộ UBND huyện Bình Sơn;

- Triển khai Phần mềm phòng chống mã độc/virus tại cơ quan, đơn vị và bộ phận một cửa đảm bảo toàn diện, 419 thiết bị máy tính được cài phần mềm diệt virus và mã độc.

(2) Hoạt động tại Bộ phận Một cửa

- Cơ sở vật chất được bố trí (*máy tính, máy in, máy scan, chữ ký số, đường truyền Internet,...*) tại Bộ phận Một cửa các cấp đã đáp ứng yêu cầu việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. Cụ thể: đã trang bị **419** máy tính, **386** máy in, **119** máy scan, đảm bảo 100% đường truyền internet duy trì hoạt động hiệu quả.

- Việc thực hiện các hệ thống phần mềm do bộ, ngành Trung ương triển khai được đảm bảo.

- Việc niêm yết các thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa được thực hiện đúng quy định. Tại bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã và điểm tiếp dân của Công an huyện và Công an xã, thị trấn đã niêm yết và hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến.

- Công tác khai thác, tra cứu **20** trường thông tin (kết nối, liên thông từ CSDL quốc gia về dân) trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp được đảm bảo theo đúng quy định.

- Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong phát triển mạng Internet và phủ sóng viễn thông tại địa phương, đảm bảo 100% địa phương được phủ sóng.

2.7. Công tác tuyên truyền

- Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên sóng phát thanh của Đài Truyền thanh huyện và trên các trang, nền tảng mạng xã hội đảm bảo theo quy định về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thực hiện Đề án 06; đảm bảo tần suất 1 lần/1 tuần đối với từng địa bàn theo cấp huyện và xã/thị trấn.

- Tổ chức tuyên truyền các nội dung: Dịch vụ công trực tuyến; Luật Căn cước 2023; lợi ích của ứng dụng VNeID; phong trào “Công dân 3 có, lực lượng Cảnh sát QLHC về TTXH 3 thực hiện” thông qua các hình thức như: hệ thống Đài truyền thanh; qua các cuộc họp, hội nghị ở xã, thị trấn và sinh hoạt ở thôn, tổ dân phố và các hình thức khác: thông qua cổng thông tin điện tử của huyện, mạng xã hội (facebook, zalo), qua tiếp công dân...;

- Huyện đoàn và Công an huyện phối hợp đẩy mạnh triển khai Đề án 06 trên địa bàn huyện Bình Sơn và Phong trào “Tôi, bạn có và sử dụng ví điện tử VNeID”; lực lượng đoàn viên xã, thị trấn phát huy vai trò xung kích trong tuyên truyền, hướng dẫn các nội dung thực hiện Đề án 06;

- Niêm yết thông tin tuyên truyền, hướng dẫn tại các trụ sở Bộ phận Một cửa huyện và các xã, thị trấn.

2.8. Nguồn nhân lực, kinh phí thực hiện Đề án 06

(1) Về nguồn nhân lực

- Việc bố trí nguồn nhân lực thực hiện giải quyết các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và Quyết định số 422 của Chính phủ được đảm bảo tại bộ phận một cửa huyện, xã/thị trấn và tại điểm tiếp dân của Công an huyện, xã/thị trấn;

- Rà soát đánh giá nguồn nhân lực phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06: nhân lực cấp huyện: **38** người; nhân lực cấp xã: **864** người.

- Trình độ cán bộ thực hiện công tác tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả đối với các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và Quyết định số 422 của Chính phủ: đã được đào tạo, tập huấn về CNTT và Chuyển đổi số; tuy nhiên trình độ năng lực không đồng đều, đặc biệt là năng lực tiếp cận môi trường điện tử thực hiện các nhiệm vụ trong triển chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06 chưa đảm bảo hiệu quả theo yêu cầu trong giai đoạn hiện nay.

(2) Kết quả bố trí kinh phí để thực hiện Đề án 06

UBND huyện đã bố trí từ ngân sách huyện để thực hiện công tác chuyển đổi số và hiện đại hóa nền hành chính phục vụ thực hiện Đề án 06 như: hoàn thành sử dụng nguồn kinh phí trong thực hiện công tác chuyển đổi số và hiện đại hóa nền hành chính: 10 tỷ đồng tại Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày

19/12/2022 (kinh phí năm 2023); bố trí kinh phí thực hiện công tác đảm bảo an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện phục vụ chuyển đổi số, Đề án 06: 200 triệu đồng; đảm bảo kinh phí phục vụ Số hóa tài liệu lưu trữ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa: 200 triệu đồng.

2.9. Kết quả triển khai thực hiện các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch 204/KH-UBND ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh

- Tổ Công tác Đề án 06 huyện quán triệt, triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch số 204/KH-UBND, ngày 23/11/2023 của UBND tỉnh;

- Ban hành Công văn số 4102/TCTĐA06, ngày 30/11/2023 về việc quán triệt nội dung chỉ đạo tại Kế hoạch số 204;

- Công an huyện triển khai thực hiện 05 mô hình đảm bảo theo tiến độ, yêu cầu được giao theo chỉ đạo của Công an tỉnh Quảng Ngãi; các mô hình gồm: Mô hình “Đảm bảo điều kiện công dân số”, Mô hình “Phản ánh, kiến nghị về an ninh trật tự qua ứng dụng VNeID”, Mô hình “Thực hiện các dịch vụ công thiết yếu thuộc Bộ Công an” (theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 và Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 02/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ), Mô hình “Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại nhà trọ, nhà nghỉ; khách sạn 2 - 3 sao; khách sạn 4 sao; khách sạn 5 sao; nhà khách; nhà công vụ”, Mô hình “Nền tảng quản lý cư trú qua phần mềm ASM tại các cơ sở khám chữa bệnh”.

- Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức thực hiện các nội dung theo chức năng nhiệm vụ như: khám chữa bệnh qua VNeID/CCCD, thanh toán không dùng tiền mặt, chi trả không dùng tiền mặt...

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Hệ thống phần mềm khi thực hiện thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia phát sinh lỗi như: treo hệ thống, chậm đồng bộ, thông tin khi đồng bộ bị thiếu... ảnh hưởng trực tiếp đến thời gian, quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính nên phát sinh hồ sơ phải xử lý trực tiếp trên phần mềm (*thủ tục hành chính trực tiếp*);

- Đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đa phần là người lớn tuổi, người yếu thế và duy trì thói quen, tâm lý sử dụng tiền mặt, ngại tiếp cận công nghệ mới nên việc tuyên truyền đăng ký chi trả không dùng tiền mặt còn gặp khó khăn, kết quả thấp;

- Một bộ phận người dân sử dụng số điện thoại không chính chủ, không có điện thoại thông minh nên việc tiếp cận với định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến còn gặp khó khăn, trở ngại; ngoài ra, một số ít người dân chưa nhận thức, chưa tiếp cận được với tiện ích;

- Việc bố trí cán bộ tại Bộ phận một cửa chưa tương xứng với khối lượng công việc, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý trên cổng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt có một số trường hợp cán bộ công chức tại Bộ phận một cửa cấp xã đã lớn tuổi nên việc tiếp cận chưa kịp thời, hiệu quả.

IV. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

- Tỷ lệ xác thực định danh điện tử mức 2 trên địa bàn còn thấp so với chỉ tiêu được giao trong năm 2024 (*trên địa bàn huyện Bình Sơn đạt tỉ lệ 70,23% so với chỉ tiêu 80%*); các đơn vị có tỉ lệ thấp như: Bình Thanh, Bình Trị, Bình Châu;

- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến đối với một số thủ tục chưa đạt 100% gồm:

+ Thủ tục đăng ký khai tử (*01 hồ sơ trực tiếp thuộc BPMC xã Bình Minh*);

+ Thủ tục Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ) (*hồ sơ trực tiếp phát sinh tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Bình Sơn và BPMC các xã: Bình Long, Bình Đông, Bình Thanh, Bình Trị*);

+ Thủ tục Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại nhà, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu gắn liền với đất (*hồ sơ trực tiếp phát sinh tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Bình Sơn và BPMC các xã: Bình Châu, Bình Chương, Bình Đông, Bình Long, Bình Mỹ, Bình Phước*);

+ Thủ tục cấp đổi/lại Căn cước công dân (*hồ sơ trực tiếp phát sinh tại Đội Cảnh sát QLHC về TTXH - Công an huyện Bình Sơn*).

- Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại BPMC xã Bình Thanh rất thấp (*chỉ đạt 40%*);

- Công tác triển khai thu thập, cập nhật thông tin người lao động có chuyển biến, tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị tỉ lệ còn thấp như: thị trấn Châu Ổ, Bình Đông, Bình Trung, Bình Thuận, Bình Châu, Bình Hải.

- Kết quả công tác tuyên truyền, vận động chi trả đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện đảm bảo theo tiến độ được giao, tuy nhiên một số đơn vị chưa đảm bảo tiến độ như:

+ Còn thấp trong chi trả qua tài khoản đối với đối tượng Bảo trợ xã hội như: Bình Tân Phú, Bình Đông, Bình Châu;

+ Còn thấp trong chi trả qua tài khoản đối với đối tượng Người có công như: Bình Mỹ, Bình Minh, Bình Tân Phú, Bình Đông, Bình Châu, Bình Chương, Bình Hải.

V. NGUYÊN NHÂN

- Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 ở một vài địa phương còn hạn chế; chưa được tập trung, thường xuyên và quyết liệt;

- Chưa tập trung ưu tiên nguồn lực cho triển khai Đề án 06; nguồn nhân lực bố trí chưa phù hợp, cân xứng với khối lượng công việc;

- Website dịch vụ công để đăng ký hồ sơ trực tuyến còn chậm, tình trạng đăng nhập và tải dữ liệu đôi lúc còn bị treo, phát sinh lỗi nên cán bộ thực hiện tiếp nhận trực tiếp; dịch vụ công trực tuyến đôi lúc bị lỗi không đồng bộ hồ sơ;

- Một bộ phận người dân còn sử dụng số điện thoại không chính chủ nên không thực hiện được việc đăng ký, kích hoạt sử dụng dịch vụ công trực tuyến; người dân chưa có đầy đủ nhận thức, chưa tiếp cận được với tiện ích nên khó khăn trong tham gia các nội dung trong Đề án 06;

- Những tiện ích của chi trả không dùng tiền mặt chưa thật sự tiếp cận đến đối tượng được hưởng chính sách trong giai đoạn hiện nay; phần lớn số đối tượng này là đối tượng yếu thế và mong muốn được nhận tiền để sử dụng, không có nhu cầu lưu trữ trong tài khoản.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Kiến nghị đơn vị cấp trên về việc đồng bộ và thường xuyên cập nhật dữ liệu chuyên ngành giữa phần mềm chuyên ngành và Cơ sở dữ liệu dân cư trên nền hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06;

- Kiến nghị các đơn vị phụ trách giải quyết dứt điểm một số lỗi trên hệ thống dịch vụ công và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như: lỗi đồng bộ hệ thống, lỗi tiếp nhận cổng dịch vụ công... khi xử lý trên hệ thống cơ sở dữ liệu;

- Kiến nghị các đơn vị có thẩm quyền định kỳ mở các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác chuyên môn theo từng lĩnh vực nhằm phục vụ Đề án 06, Cải cách hành chính và Chuyển đổi số trên địa bàn.

VII. GIẢI PHÁP

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06; tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị và địa phương rà soát, cập nhật dữ liệu phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 theo lĩnh vực, chức năng và địa bàn phụ trách;

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các mô hình điểm, phong trào “*Công dân 03 có*”; “*Tôi, bạn có và sử dụng ví VNeID*” nhằm đẩy mạnh việc thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện;

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao tỉ lệ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến đối với dịch vụ công thiết yếu trong triển khai thực hiện Đề án 06 và dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTG, ngày 04/4/2022 của Chính phủ;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động công tác chi trả không dùng tiền mặt đối với các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội, đối tượng hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH;

- Tổ chức tuyên truyền về Luật Căn cước đảm bảo hiệu quả; tổ chức thu nhận hồ sơ cấp Căn cước cho công dân đủ điều kiện; xác thực tài khoản định danh điện tử và hướng dẫn cho người dân thực hiện kích hoạt tài khoản định

danh điện tử mức 2, thực hiện Dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia;

- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị cần nghiên cứu, triển khai thực hiện hướng dẫn, tham mưu tổ chức tập huấn chuyên sâu theo nội dung theo chức năng, lĩnh vực phụ trách nhằm đảm bảo hoàn thành tiến độ được giao;

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác triển khai thực hiện Đề án 06 tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Kính báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên Tổ công tác Đề án 06 huyện;
- Công an huyện;
- Thành viên Tổ giúp việc TCTĐA06;
- VP HĐND&UBND: C, PCVP, CVNC;
- Lưu: VT.

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
Nguyễn Tường Duy**